

VĂN HOÁ PHÁP LÝ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Bích Hoàn **

1. Khái niệm văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo và sự cần thiết nâng cao nó

Văn hoá pháp lý là giá trị tinh thần trong lĩnh vực hoạt động pháp luật, vừa là phương thức vừa là kết quả hoạt động sáng tạo của con người; chi phối hành vi của các cá nhân, chi phối hoạt động của các tổ chức xã hội và của các cơ quan nhà nước. Văn hoá pháp lý được cấu thành từ các yếu tố: ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật và các thiết chế xã hội bảo đảm pháp luật, hành vi và lối sống theo pháp luật. Văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo là *văn hoá pháp lý của một chủ thể xã hội đặc biệt* - chủ thể giữ vai trò quyết định sự thành công hay thất bại trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị hoặc địa phương, cũng như nhiệm vụ chính trị của đất nước. Chủ thể đó là cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp chiến lược.

Cán bộ lãnh đạo là những người có chức vụ, giữ trọng trách cao nhất trong một cơ quan, một tổ chức xã hội; có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của đơn vị, của tổ chức; đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên quần chúng thực hiện. Để làm tốt được vai trò của mình, một đòi hỏi tất yếu là cán bộ lãnh đạo phải có trình độ văn hoá pháp lý cao. Đó là, phải có tri thức và năng lực nhận thức pháp luật; có tình cảm pháp luật đúng đắn; có năng lực thực hiện và áp dụng pháp luật trong thực tiễn công tác; có khả năng giải thích, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân.

Trong những năm qua, với chủ trương từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức văn hoá, chính trị, chuyên môn, thì kiến thức pháp luật cũng được quan tâm một cách đúng mức hơn. Trình độ hiểu biết pháp luật của cán bộ nói chung và cán bộ lãnh đạo nói riêng đã từng bước được nâng cao; ý thức

"sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật" đã ngày càng được nâng cao. Đa số quần chúng nhân dân và cán bộ lãnh đạo đã có nhận thức đúng về vị trí, ý nghĩa của sự hiểu biết pháp luật trong việc thực thi công vụ có hiệu quả. Cùng với quá trình thực hiện cải cách hành chính, văn hoá pháp lý trong lĩnh vực áp dụng pháp luật của cán bộ lãnh đạo cũng được quan tâm và từng bước nâng cao.

Tuy vậy, ý thức pháp luật của một bộ phận cán bộ lãnh đạo còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ. Điều đáng phải quan tâm là, ý thức chấp hành pháp luật của một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số ngành, một số địa phương còn yếu kém, không gương mẫu, thậm chí còn vi phạm pháp luật và có không ít người đã bị xử lý hình sự. Điều đó đã ảnh hưởng đến uy tín của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, làm suy giảm lòng tin của quần chúng nhân dân, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho Đảng, Nhà nước và cho xã hội. Năng lực vận dụng văn hoá pháp lý vào thực tiễn công tác của cán bộ lãnh đạo còn hạn chế, nên không ít trường hợp khi ra các văn bản áp dụng pháp luật, có cán bộ ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương còn để sai sót.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do, trong công tác tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, đưa ra yêu cầu tiêu chuẩn hoá còn chung chung, chưa cụ thể hoá với từng loại cán bộ lãnh đạo *nhất là cán bộ lãnh đạo chính quyền ở cấp địa phương*. Ở một số nơi xảy ra tình trạng bè cánh, che chắn cho nhau, tạo thành "dây rợ" lũng đoạn cơ quan, đơn vị, địa phương. Vì thế, khi cán bộ lãnh đạo vi phạm pháp luật rất khó phát hiện, có phát hiện cũng rất khó xử lý. Hơn nữa, hệ thống pháp luật thực định ở nước ta hiện nay chưa đầy đủ, một số lĩnh vực quan hệ xã hội rất cơ bản chưa có luật điều chỉnh, còn có sự mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật; kỹ thuật xây dựng pháp luật và tính khả thi của nó chưa cao.

* Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang

Trong khi đó, việc phát triển nền kinh tế thị trường, mở rộng các mối quan hệ quốc tế, mở rộng và khuyến khích đầu tư nước ngoài đã làm nảy sinh nhiều mối quan hệ xã hội mới, phức tạp như: vấn đề pháp luật cố yếu tố nước ngoài, sự va chạm với các quy phạm pháp luật nước ngoài v.v. khiến cho nhiều cán bộ lãnh đạo còn bỡ ngỡ. Thêm vào đó, phẩm chất chính trị, đạo đức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo giảm sút, họ lo thu vén cho lợi ích cá nhân, coi quyền lực của dân do dân uỷ thác, khi nắm trong tay là phương tiện để kiếm chác và ban phát quyền lợi cho người cùng "cánh hẩu". Trong bối cảnh hiện nay, có thể nói, *sự suy giảm phẩm chất chính trị, đạo đức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo là nguyên nhân chủ yếu nhất dẫn đến những hạn chế trong hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức xã hội.*

2. Yêu cầu nâng cao văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo

Do vị trí xã hội, yêu cầu về đạo đức cá nhân của cán bộ lãnh đạo, tất yếu phải cao hơn người bình thường. Có đáp ứng được yêu cầu đó, thì người cán bộ lãnh đạo mới giữ được quyền uy trong quá trình thực thi công vụ. Đa số cán bộ lãnh đạo giữ được đạo đức lối sống lành mạnh, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần cùng đơn vị, cơ sở hoặc địa phương hoàn thành nhiệm vụ chính trị của mình. Nhưng cũng có một số cán bộ lãnh đạo không có ý thức bảo vệ uy tín của mình, làm chỗ dựa cho người thân, người quen làm những điều tai tiếng, thậm chí còn tiếp tay, hoặc làm nơ cho các thành phần bất hảo ngoài xã hội thực hiện những hành vi trái đạo lý và pháp lý. Đây là những biểu hiện tha hoá quyền lực, tha hoá đạo đức và nhân cách khi cầm quyền.

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng là tạo tiền đề vật chất để hình thành và nâng cao giá trị văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay. Bởi vì, sự chuyển biến về kinh tế, tất yếu dẫn đến sự chuyển biến về ý thức tư tưởng, về văn hoá và phương thức điều chỉnh hành vi của con người; thúc đẩy sự phát triển ý thức chủ thể, ý thức bình

đẳng, ý thức dân chủ, ý thức trách nhiệm cá nhân cao hơn; thúc đẩy việc xây dựng nền pháp chế xã hội chủ nghĩa theo đúng hướng phù hợp với bản chất của chế độ xã hội mà chúng ta xây dựng. Nhưng cơ chế kinh tế thị trường là trao đổi ngang giá, cạnh tranh lẫn nhau, chạy theo lợi nhuận... dễ khơi dậy trong tư tưởng một số người xu hướng tự tư tự lợi, lợi mình hại người, lợi tư hại công. Người có tư tưởng cá nhân chủ nghĩa đó, tất dẫn đến một lối sống ích kỷ, làm cho họ lạc lối, đánh mất lý tưởng, niềm tin; làm cho họ quên đi danh dự, nghĩa vụ, trách nhiệm của người cán bộ lãnh đạo trước dân. Thậm chí, nguyên tắc trao đổi hàng hoá đã và đang không ngừng xâm nhập vào mọi quan hệ xã hội, ngay cả chức vụ, đối với một số cán bộ lãnh đạo tha hoá biến chất, cũng trở thành hàng hoá. Thực trạng ngày nay cho thấy việc tăng cường pháp luật, pháp chế, xiết chặt kỷ luật công vụ và giáo dục đạo đức công chức trong Nhà nước pháp quyền trở nên rất bức xúc.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do đó là điều kiện nhằm *tạo ra một cơ chế xã hội bảo đảm thực hiện các giá trị văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo ở nước ta hiện nay.* Quản lý xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật phải trở thành nguyên tắc cơ bản nhằm tổ chức thực thi quyền lực Nhà nước, tổ chức cuộc sống cộng đồng của toàn xã hội, điều hoà phối hợp hành vi, sự ứng xử của các thành viên cộng đồng... Nhà nước pháp quyền là một thiết chế xã hội thể hiện và thực hiện được sức mạnh bản chất của con người trong lĩnh vực hoạt động pháp luật. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, sự chuyên chính của một giai cấp bao giờ cũng được thực hiện thông qua Nhà nước, nhưng quyền lực Nhà nước không phải là không có giới hạn. Chính pháp luật bảo đảm phạm vi giới hạn của quyền lực Nhà nước để Nhà nước thực hiện chức năng của mình. Khi cơ quan Nhà nước vi phạm pháp luật, thì pháp luật sẽ không nghiêm. Pháp luật không nghiêm xã hội sẽ hỗn loạn và sẽ không có dân chủ. *Sự thống trị của pháp luật là một đặc trưng của Nhà nước pháp quyền. Pháp luật càng tiến bộ thì cơ chế hoạt động của nhà nước thể hiện đặc trưng đó, càng mang giá trị văn hoá cao.*

Để Việt Nam trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020, nhận thức sâu sắc vấn đề hội nhập, thấm nhuần bài học “*kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*”, Đảng cộng sản Việt Nam đặt vấn đề: phải chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Những năm vừa qua, nền kinh tế thế giới có những chuyển biến sâu sắc dưới tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của quá trình phân công lao động quốc tế ngày càng sâu rộng, tạo nên xu thế toàn cầu hoá mạnh mẽ. Đó cũng là một điều kiện để mở rộng và nâng cao văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo.

Hơn nữa, trong xu hướng toàn cầu hoá kinh tế quốc tế, trong hợp tác đi liền với cạnh tranh kinh tế, muốn không bị các nước khác bóp chẹt, không muốn các giá trị bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc bị phá vỡ; muốn giữ vững được độc lập chủ quyền quốc gia, giữ được thể chế chính trị vững vàng thì *đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải thực sự có bản lĩnh, có đủ trí tuệ, có năng lực, sắc sảo và nhạy bén*, nói tóm lại phải có năng lực và bản lĩnh văn hoá, trong đó có văn hoá pháp lý.

Qua một số vụ việc gần đây, một số công ty, thua thiệt với đối tác nước ngoài do không hiểu luật quốc tế, đã làm mất mát nhiều tiền của của đất nước. Thực tế đó đặt ra, phải nâng cao trình độ văn hoá pháp lý cho cán bộ lãnh đạo, nhất là cấp bộ, ngành và cấp tỉnh. Một quốc gia, một dân tộc nếu không bằng thực lực của chính mình đứng trên vũ đài chính trị - pháp lý quốc tế thì có nguy cơ bị đẩy vào thế bị động, bị chèn ép, không thể giành được lợi thế trong cạnh tranh để phát triển.

Văn hoá pháp lý ở nước ta hiện nay chính là toàn bộ những giá trị tích cực, tiến bộ, nhân đạo được thể hiện trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là ý thức và tình cảm pháp luật đúng đắn và hành vi tích cực pháp luật của con người Việt Nam hiện đại. Xây dựng và phát triển nền văn hoá pháp lý Việt Nam, tất yếu phải nâng cao văn hoá pháp lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

Kinh nghiệm qua nhiều thế kỷ đã chứng minh sức mạnh của văn hoá dân tộc trước họa xâm lăng, trong những cuộc đụng đầu lịch sử, dân tộc Việt Nam không chỉ biết bảo tồn và giữ

vững truyền thống văn hoá của dân tộc, mà còn biết tận dụng thời cơ lịch sử để phát triển nền văn hoá của mình. Những tư tưởng văn hoá truyền thống tích cực của dân tộc, đều được thể hiện trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, là cốt lõi của văn hoá pháp lý Việt Nam thời kỳ đổi mới. Văn hoá pháp lý là một bộ phận của nền văn hoá dân tộc, là một loại hình văn hoá đặc thù, nên trong quá trình vận động và phát triển, hình thức biểu hiện của nó cũng có sắc thái riêng. Những giá trị của văn hoá pháp lý không chỉ được thể hiện ở hệ thống pháp luật mà còn được thể hiện cả trong “tập quán pháp” như hương ước làng xã - “luật làng”, quy ước phường, hội - “luật của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp”. Trong đó thể hiện những mặt tích cực như, yêu sự công bằng, trọng lẽ phải, ý thức nghĩa vụ với cộng đồng: làng, xã, tổ quốc, các cộng đồng nghề nghiệp... nhưng đồng thời cũng có những hạn chế, những lực cản của nền văn hoá nảy sinh trên điều kiện của nền kinh tế sản xuất nhỏ, thấp kém, manh mún. Đó là “phép vua thua lệ làng”, là lối sống “duy tình”, “duy cảm”, trọng tình hơn lý, dễ nể nang, tùy tiện, vô nguyên tắc. Vì thế hiện nay, kỷ cương phép nước, luật nước ở nhiều nơi, nhiều lúc vẫn thua “lệ tỉnh”, “lệ huyện”, “lệ xã”. Vì lối sống “duy tình” nên khi có người mắc khuyết điểm, vi phạm pháp luật thường vẫn chỉ xử lý nội bộ, gây ra những tiêu cực xã hội.

Cán bộ lãnh đạo phải là người đi tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, coi sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật là một nguyên tắc. Từ đó sẽ hình thành một thói quen trong bất cứ hành vi thực thi công vụ nào của người cán bộ lãnh đạo, mỗi khi ra các văn bản, bao giờ cũng chú trọng tới việc kiểm tra, đối chiếu với các quy định hiện hành của pháp luật, kiên quyết thực hiện đúng những quy định của pháp luật và *chỉ làm những gì pháp luật cho phép*.

3. Cách thức nâng cao văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo

Để nâng cao văn hoá pháp lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trước hết, cần lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đúng chuẩn mực, quy tắc. Cán bộ lãnh đạo phải quan tâm tới sự hiểu biết và kỹ năng áp dụng pháp luật ở một trình độ nhất định theo yêu cầu công việc

ở mỗi cấp. Trong thực tế, nếu có cán bộ lãnh đạo được bổ nhiệm mà vẫn chưa có sự hiểu biết về luật thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chương trình, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cũng phải phù hợp với từng loại cán bộ lãnh đạo. Đi đôi với quá trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, người cán bộ lãnh đạo phải *tự bồi dưỡng* tình cảm pháp luật đúng đắn. Bởi lẽ, trong ý thức pháp luật, tâm lý pháp luật là một bộ phận quan trọng, là “nguồn sữa” nuôi sống hệ tư tưởng pháp luật, nó bảo vệ sự tồn tại và phát triển hệ tư tưởng pháp luật. Không có cảm xúc lành mạnh con người không thể và không bao giờ tìm kiếm được chân lý. Chẳng hạn, với tình cảm không khoan nhượng những hành vi vi phạm pháp luật, người cán bộ lãnh đạo giữ được mình, ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật của người khác, có ý nghĩa giáo dục rất lớn trong cơ quan và xã hội; với tình cảm pháp luật về sự công bằng, người cán bộ lãnh đạo làm việc và giải quyết công việc bao giờ cũng tôn trọng nguyên tắc: *mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật*; với tình cảm trách nhiệm pháp lý, cán bộ lãnh đạo sẽ ý thức được đầy đủ về vị trí, vai trò của mình trước Đảng, trước dân, luôn luôn nghĩ đến công việc, tận tụy với công việc, làm hết khả năng để mang lại kết quả tốt nhất.

Hành vi pháp luật là hành động có ý thức của con người diễn ra trong môi trường điều chỉnh của pháp luật, là hành động có ý nghĩa tích cực hay tiêu cực của công dân, cơ quan, tổ chức Nhà nước, tổ chức xã hội được xác định trước bằng các quy phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi, cá nhân tự đánh giá về hành vi xử sự của mình trong phạm vi điều chỉnh của các quy phạm pháp luật hiện hành. Vì vậy, người cán bộ lãnh đạo là người, hơn ai hết, phải tự đánh giá, tự ý thức được về bản thân mình, về cương vị của mình, không bán rẻ danh dự vì những hư danh, vì những đồng tiền bất chính. Xây dựng hành vi tích cực pháp luật của cán bộ lãnh đạo, ngoài việc giáo dục nâng cao ý thức pháp luật phải có một môi trường xã hội công khai, dân chủ; ở đó, lẽ công bằng, sự bình đẳng đều được mọi người tôn trọng; có cơ chế và các chế tài kèm theo để kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật của cán bộ lãnh đạo và nhân dân chặt chẽ.

Nội dung của pháp chế xã hội chủ nghĩa rất phong phú, nhưng cơ bản nhất là sự triệt để tôn trọng pháp luật của các cơ quan nhà nước, của các tổ chức xã hội và công dân. Thiếu nguyên tắc này, hoạt động quản lý hành chính nhà nước sẽ không có cơ sở pháp lý bền vững, sẽ rơi vào tình trạng khủng hoảng không thống nhất hoặc thiếu đồng bộ. Cho nên phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật của cán bộ lãnh đạo, tạo môi trường cho việc hình thành và phát triển của nền văn hoá pháp lý.

Bảo đảm pháp chế không chỉ dựa vào việc thực thi pháp luật, mà hơn thế nữa, phải nhấn mạnh việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của mọi chủ thể trong xã hội; dù ở bất cứ đâu, ở cương vị nào, là cơ quan, tổ chức hay cá nhân đều phải xử sự theo pháp luật và trong khuôn khổ pháp luật. Các biện pháp pháp lý bảo đảm pháp chế trong quản lý nhà nước như kiểm tra, giám sát là những biện pháp cơ bản mang tính nguyên tắc cao.

Thực tế có một số cán bộ lãnh đạo, khi mới được bầu hoặc bổ nhiệm, đều là những người có đầy đủ các phẩm chất theo yêu cầu đặt ra. Nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện và quan trọng hơn nữa là *thiếu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, của quần chúng nhân dân*, nên sau một thời gian hoạt động đã biến cơ quan, đơn vị hoặc địa phương mình tham gia lãnh đạo thành vương quốc riêng, dần dần tha hoá, biến chất, sa ngã. Do đó, để giữ gìn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cần phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo bằng pháp luật, trên cơ sở pháp luật để cán bộ thực hiện tốt chức năng, vai trò lãnh đạo của mình cũng được xem là một điều kiện cơ bản để phát triển và không ngừng nâng cao văn hoá pháp lý của cán bộ lãnh đạo.

Như vậy, để phát huy vai trò động lực của văn hoá pháp lý trong thực tiễn công tác của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, phải tăng cường và tạo đầy đủ những điều kiện cần thiết cả cơ sở vật chất, cơ chế lẫn biện pháp như giáo dục, kiểm tra, giám sát... Điều đó, không chỉ có ý nghĩa đối việc phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước mà còn góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc./.